

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số nội dung về công tác thi đua, công tác khen thưởng

Để thực hiện đúng các quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác thi đua, công tác khen thưởng như sau:

I. XÂY DỰNG, BAN HÀNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; ĐĂNG KÝ NỘI DUNG, CHỈ TIÊU THI ĐUA VÀ KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA HÀNG NĂM

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Hàng năm, xây dựng, ban hành Kế hoạch (theo Mẫu số 17 của Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này) để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trong tháng 02 của năm Kế hoạch.

- Xây dựng và đăng ký nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua đảm bảo cụ thể, chi tiết (theo Mẫu số 14 của Hướng dẫn này); gửi Trưởng các cụm, khối thi đua để tổng hợp, tổ chức ký giao ước thi đua.

2. Trưởng các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh

- Hàng năm xây dựng, ban hành Kế hoạch (theo Mẫu số 17 của Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này) để tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng thời hạn đối với các nhiệm vụ được giao tại Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh.

- Tổng hợp các nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua của các cơ quan, đơn vị trong cụm, khối; tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua.

- Trên cơ sở các nội dung đã ký giao ước thi đua, xây dựng bảng điểm chi tiết, cụ thể; lấy ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị thành viên trước khi ban hành để đảm bảo tính chính xác, khách quan (theo Mẫu số 15 của Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này);

- Gửi bản ký giao ước thi đua, kèm theo nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua của từng đơn vị thành viên về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trong tháng 3 của năm ký giao ước.

II. TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA, CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tổng hợp các tài liệu chứng minh kết quả đạt được đối với từng nội dung, chỉ tiêu thi đua đã ký giao ước; tự đánh giá, chấm điểm theo bảng điểm của cụm,

khối thi đua mà mình tham gia. Gửi kết quả chấm điểm cùng các tài liệu minh chứng về đơn vị Trưởng cụm, khối thi đua để tổng hợp, thẩm định.

- Bình xét thi đua, khen thưởng để khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng báo cáo, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2. Trưởng các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong cụm, khối thi đua tự đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm, gửi kèm các tài liệu minh chứng; tiến hành kiểm tra, thẩm định kết quả tự chấm của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp điểm đánh giá của các cơ quan, đơn vị thành bảng điểm và sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.

- Xây dựng Báo cáo tổng kết phong trào thi đua hàng năm (theo Mẫu số 13 của Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này), tổ chức Hội nghị tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua của cụm, khối thi đua. Thời gian tổng kết như sau:

+ Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Chậm nhất sau 03 ngày, kể từ ngày cấp có thẩm quyền công bố kết quả xếp loại;

+ Đối với các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Trong tháng 12 của năm tổng kết, đánh giá.

- Bình xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Suy tôn và đề nghị công nhận Trưởng cụm, Trưởng khối, Phó Trưởng cụm, Phó Trưởng khối thi đua năm tiếp theo.

- Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh ngay sau khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

*** Lưu ý:**

- *Phương pháp, căn cứ đánh giá, chấm điểm và quy trình, nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17, 18, 19 Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan, đơn vị chấm điểm theo thang điểm 1.000, sau khi chấm phải quy về thang điểm 100 để tính điểm trong cụm, khối thi đua cho đồng nhất;*

- *Cơ cấu, số lượng đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp đặc biệt, do Hội đồng xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng;*

- Trưởng, Phó các cụm, khối thi đua phải tiến hành kiểm tra, thẩm định kết quả tự chấm của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở các tài liệu minh chứng do các cơ quan, đơn vị gửi đến; sắp xếp điểm thẩm định theo thứ tự từ cao đến thấp;

- Việc bình xét, đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh bắt buộc phải dựa trên thứ tự điểm thẩm định từ cao đến thấp; không sử dụng hình thức bỏ phiếu để phủ nhận kết quả chấm điểm;

- Trường hợp các cơ quan, đơn vị có số điểm bằng nhau, cơ quan nào có số điểm kết quả thực hiện “Nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh” cao hơn thì cơ quan, đơn vị đó được xếp ở thứ tự điểm cao hơn; nếu số điểm của nhiệm vụ “Nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh” cũng bằng nhau thì cụm, khối thi đua tiến hành bỏ phiếu kín để xếp theo thứ tự điểm từ cao đến thấp; nếu kết quả kiểm phiếu vẫn bằng nhau thì Trưởng cụm, khối thi đua quyết định thứ tự điểm của các cơ quan, đơn vị đó;

- Cơ quan, đơn vị được ủy quyền tổ chức, quản lý cụm, khối thi đua có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho đơn vị xếp thứ Nhất, tặng Bằng khen cho đơn vị xếp thứ Nhì, thứ Ba.

3. Chấm điểm tổng kết các lĩnh vực công tác đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chấm điểm và xếp theo thứ tự các mặt công tác cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố theo ngành dọc.

- Các chỉ tiêu thi đua về chuyên môn do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh xây dựng.

- Thang điểm tối đa là 100 điểm.

- Thứ tự điểm của các cơ quan, đơn vị sắp xếp từ cao đến thấp.

- Gửi Bảng chấm điểm về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất ngày 20 tháng 12 của năm đánh giá, để tổng hợp, gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm cơ sở đánh giá, xét, đề nghị khen thưởng.

- Phân công chấm điểm như sau:

Số TT	Đơn vị, ngành, lĩnh vực công tác thuộc các huyện, thành phố	Cơ quan, đơn vị, ngành dọc cấp tỉnh chấm điểm
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện; Phòng Quản lý đô thị thành phố Hòa Bình	
	- Quản lý NN về giao thông, vận tải	Sở Giao thông vận tải
	- Quản lý NN về kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở.	Sở Xây dựng
2	Phòng Kinh tế & Hạ tầng; Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình	
	- Quản lý NN về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.	Sở Công Thương
	- Quản lý NN về khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	

Số TT	Đơn vị, ngành, lĩnh vực công tác thuộc các huyện, thành phố	Cơ quan, đơn vị, ngành dọc cấp tỉnh chấm điểm
3	- Quản lý NN về tài chính	Sở Tài chính
	- Quản lý NN về công tác tổng hợp, quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư
	- Quản lý về hoạt động kinh tế HTX	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
4	Phòng Văn hoá và Thông tin	
	- Quản lý NN về văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	- Quản lý NN về thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	
	- Lĩnh vực Truyền thanh - Truyền hình	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
	- Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Phòng Nội vụ	Sở Nội vụ
8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Phòng Y tế	Sở Y tế
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
12	Ban Dân vận huyện, thành ủy	Ban Dân vận Tỉnh ủy
13	Ủy ban Kiểm tra huyện, thành ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
14	Ban Tổ chức huyện, thành ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
15	Ban Tuyên giáo huyện, thành ủy	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
16	Thanh tra huyện, thành phố	Thanh tra tỉnh
17	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp
18	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
19	Hội Nông dân huyện, thành phố	Hội Nông dân tỉnh
20	Đoàn Thanh niên huyện, thành phố	Tỉnh Đoàn Hoà Bình
21	Hội Cựu chiến binh huyện, thành phố	Hội Cựu chiến binh tỉnh
22	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thành phố	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
23	Hội Chữ thập đỏ huyện, thành phố	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
24	Hội Người cao tuổi huyện, thành phố	Hội Người cao tuổi tỉnh
25	Phòng Dân tộc huyện, thành phố	Ban Dân tộc tỉnh
26	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện, thành phố	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
27	Hội Khuyến học huyện, thành phố	Hội Khuyến học tỉnh

4. Công tác khen thưởng

a) Đối với khen thưởng thường xuyên

- Để đảm bảo quyền lợi của tập thể, cá nhân theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, trên cơ sở nhiệm vụ được giao và bản đăng ký giao ước thi đua từ đầu năm, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương xây dựng tiêu chí và thành lập Hội đồng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể, cá nhân do cơ quan, đơn vị quản lý (kết quả đánh giá được thể hiện bằng văn bản thông báo hoặc quyết định công nhận) để làm cơ sở đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

- Các đơn vị được tặng Cờ thi đua, Bằng khen đơn vị xếp thứ Nhì, thứ Ba các Cụm, Khối thi đua của tỉnh; các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, khen thưởng cấp tỉnh nếu thuộc đối tượng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thì năm xét khen thưởng phải được cấp có thẩm quyền đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong thời gian đề nghị khen thưởng tổ chức đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, thì không ban hành quyết định tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các huyện, thành phố quyết định khen thưởng theo thẩm quyền đối với cơ quan trực thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn huyện, thành phố; không đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Khi đề nghị tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, ngoài các tiêu chuẩn theo quy định, đối với các tập thể thuộc huyện, thành phố không thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ nhưng được các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc chấm điểm tại khoản 3 Mục I, Hướng dẫn này phải được đánh giá, xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 5; đối với các tập thể thuộc đối tượng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thì phải được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Số lượng tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc:

+ Đối với đơn vị có từ 05 tập thể trở lên: Không quá 20% tổng số tập thể được tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;

+ Đối với đơn vị có dưới 05 tập thể: Đề nghị xét tặng cho 01 tập thể;

+ Các đơn vị đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đơn vị xếp thứ Nhì, thứ Ba nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định thì được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc nhưng không kèm theo tiền thưởng.

- Các tập thể đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đơn vị xếp thứ Nhì, thứ Ba các cụm, khối thi đua thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thường xuyên.

- Đối với tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Căn cứ vào kết quả khen thưởng như: Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua và Bằng khen xếp thứ Nhì, Ba cụm, khối thi đua hàng năm;... để xác định thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Ban An toàn giao thông tỉnh công nhận các danh hiệu thi đua, tặng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định cho Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh và các cá nhân làm công tác chuyên trách.

b) Đối với khen thưởng chuyên đề, lĩnh vực công tác

Khi đề nghị cấp trên khen thưởng trong các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề, lĩnh vực công tác, các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ về số lượng khen thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các sự kiện lớn của tỉnh, nếu số lượng đề nghị khen thưởng vượt so với quy định, trước khi trình khen thưởng, cơ quan, đơn vị chủ trì phải báo cáo, xin ý kiến bằng văn bản (qua Sở Nội vụ tổng hợp), để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với khen thưởng đột xuất

- Trước khi khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, phải đánh giá một cách khách quan về thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân và phạm vi ảnh hưởng của thành tích đó, nhằm đảm bảo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.

- Tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, người đứng đầu cơ quan, đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền. Chỉ đề nghị cấp trên khen thưởng những tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chống tội phạm, chống thiên tai, cháy, nổ, có tác dụng nêu gương và mức độ ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc.

- Không khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm (bắt buộc phải chấp hành, thực hiện trong thực thi công vụ, nhiệm vụ).

d) Tỷ lệ phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng

Các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp tỉnh trở lên phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

đ) Phân bổ Cờ thi đua của Chính phủ

- Cụm thi đua xã, phường, thị trấn: 02 Cờ thi đua, trong đó: 01 Cờ Cụm xã; 01 Cờ Cụm phường, thị trấn (Giao cho Cụm thi đua các huyện, thành phố bình xét, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

- Khối thi đua các cơ quan Đảng; Khối thi đua các cơ quan Nội chính, tổng hợp: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Khối thi đua các Tổ chức xã hội; Khối thi đua các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tài chính: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các cơ quan Tham mưu, tổng hợp; Khối thi đua các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của tỉnh: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các cơ quan quản lý Nhà nước về Kinh tế - Kỹ thuật; Khối thi đua các cơ quan quản lý Nhà nước về Khoa học - Văn hoá - Xã hội: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức và quản lý: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các Doanh nghiệp Nhà nước tỉnh; Khối thi đua các doanh nghiệp do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tổ chức và quản lý: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua do Sở Y tế tổ chức, quản lý; Khối thi đua do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, quản lý; Khối thi đua do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức, quản lý: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, quản lý; Khối thi đua do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, quản lý; Khối thi đua do Sở Giao thông vận tải tổ chức, quản lý: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp; Khối thi đua các Trường Trung học phổ thông và Khối thi đua các Trường phổ thông dân tộc nội trú: 01 Cờ thi đua.

- Khối thi đua các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở: 04 cờ thi đua (bình quân mỗi Khối 01 Cờ thi đua).

- Các cơ quan, đơn vị là tổ chức thuộc các Bộ, ngành của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không là đối tượng được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Việc xét chọn, đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

- Việc xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ tại đối với Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện theo năm học.

III. THỜI GIAN VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thời gian đề nghị khen thưởng thường xuyên

- Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua; Bằng khen đơn vị xếp thứ Nhì, thứ Ba các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất ngày 31/12 hàng năm (đối với cụm, khối thi đua có cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chậm nhất sau 03 ngày, kể từ ngày cấp có thẩm quyền công bố kết quả đánh giá); ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ chậm nhất ngày 30/6 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh) chậm nhất ngày 01/3 hàng năm; ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ chậm nhất ngày 15/7 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương các loại gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất ngày 10/3 hàng năm; ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ chậm nhất ngày 31/7 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Mẫu văn bản và cách thức lập hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Mẫu Tờ trình, Biên bản và Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo Phụ lục của Hướng dẫn này (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 12).

- Lập Tờ trình và hồ sơ riêng cho từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, không gộp chung vào 01 Tờ trình.

- Hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng các hình thức khen thưởng cho cá nhân đã nghỉ chế độ hoặc đã hy sinh, tử trận, do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi nghỉ chế độ hoặc đã hy sinh, tử trận lập và đề nghị.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gồm 05 bộ bản chính; Cờ thi đua của Chính phủ gồm 04 bộ bản chính, gồm:

(1) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

(2) Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cơ quan, đơn vị; Biên bản họp thôn, xóm, tổ dân phố (đối với khen thưởng nông dân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi);

(3) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (đóng thành quyển, có bìa cứng);

(4) Căn cứ tiêu chuẩn của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các cơ quan, đơn vị tổng hợp các tài liệu minh chứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) để đóng thành quyển cùng với Báo cáo thành tích, gồm:

- Bảng chấm điểm của cụm, khối thi đua (đối với hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ);

- Các Quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng liên quan;

- Văn bản thông báo hoặc quyết định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

- Quyết định công nhận giải pháp sáng kiến do Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận hoặc biên bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh và Quyết định phân công ban chủ nhiệm đề tài (đối với hồ sơ đề nghị liên quan đến sáng kiến đề tài, sáng kiến

- Quyết định xếp loại đảng viên hàng năm (đối với cá nhân); Quyết định xếp loại tổ chức Đảng hàng năm (đối với tập thể) và các văn bản khác có liên quan;

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ thuế, thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động và chấp hành nghiêm những quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái; đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán phải có báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng; đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu rõ không thuộc đối tượng kiểm toán.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (01 bộ bản chính)

(1) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

(2) Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cơ quan, đơn vị; Biên bản họp thôn, xóm, tổ dân phố (đối với khen thưởng nông dân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi).

(3) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (đóng thành quyển, có bìa cứng).

(4) Căn cứ tiêu chuẩn của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các cơ quan, đơn vị tổng hợp các tài liệu minh chứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) để đóng thành quyển cùng với Báo cáo thành tích, gồm:

- Bảng chấm điểm của cụm, khối thi đua (đối với hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen xếp thứ Nhì, Ba các cụm, khối thi đua);

- Các Quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có liên quan;

- Văn bản thông báo hoặc quyết định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

- Quyết định công nhận giải pháp sáng kiến do Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận hoặc biên bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh và Quyết định phân công ban chủ nhiệm đề tài (đối với hồ sơ đề nghị liên quan đến sáng kiến, đề tài cấp tỉnh);

- Quyết định xếp loại đảng viên hàng năm (đối với cá nhân); Quyết định xếp loại tổ chức Đảng hàng năm (đối với tập thể) và các văn bản khác có liên quan;

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động và chấp hành nghiêm những quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh theo thủ tục đơn giản (01 bộ bản chính)

- Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

+ Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kịp thời động viên, khích lệ tập thể, cá nhân;

+ Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

+ Thành tích, công trạng rõ ràng.

- Hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

(2) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (có thể trình bày chung trong Tờ trình theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này).

IV. GIỚI THIỆU, TUYÊN TRUYỀN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ NHÂN RỘNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

1. Giới thiệu điển hình tiên tiến

- Điển hình tiên tiến là những tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, là nhân tố nổi trội trong các phong trào thi đua hoặc trong công tác, học tập, lao động, chiến đấu và các hoạt động khác (Ví dụ: Sản xuất kinh doanh giỏi; dũng cảm trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, phòng chống thiên tai, cứu người, cứu tài sản, phòng chống tham nhũng. Những tấm gương, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, từ thiện nhân đạo;...); thể hiện bằng những sự việc, hành động, quá trình hoạt động, công tác, nghiên cứu,... hoặc những mô hình thiết thực, mang lại hiệu quả cao, tạo được hiệu ứng lan tỏa, có tác dụng nêu gương, mức độ ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc và có khả năng nhân rộng để các tập thể, cá nhân khác học tập.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cụm, khối thi đua có trách nhiệm phát hiện, giới thiệu điển hình tiên tiến bằng văn bản kèm theo bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được giới thiệu (theo Mẫu số 18 của Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này) gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh ít nhất 01 lần/năm; đợt 1 chậm nhất ngày 30/6 hàng năm, đợt 2 chậm nhất ngày 30/10 hàng năm.

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận và Quyết định khen thưởng các điển hình tiên tiến.

2. Tuyên truyền các phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh, của Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền các phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các Hội nghị giao lưu điển hình tiên tiến và các hình thức khác phù hợp, đạt hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền các phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến thuộc phạm vi quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Hướng dẫn này đến các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Các cơ quan, đơn vị được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý các cụm, khối thi đua căn cứ nội dung của Hướng dẫn này, ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cụm, khối thi đua thuộc quyền quản lý thực hiện đảm bảo phù hợp.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh trong việc triển khai thực hiện Hướng dẫn này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, giải quyết.

4. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 05/HD-HĐTĐKT ngày 25/6/2021 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về đánh giá, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng; đăng ký thi đua hàng năm. Các cơ quan, đơn vị, cụm, khối thi đua đã tổng kết phong trào thi đua năm 2022 và đề nghị khen thưởng trước thời điểm ban hành Hướng dẫn này, thì thực hiện theo Hướng dẫn số 05/HD-HĐTĐKT./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Vụ Địa phương, Ban TĐ-KT Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh,
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT, NVK, HĐTĐKT (BTh, 120b).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Bùi Văn Khánh**



10